TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phảiúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phảián - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Minh Tùng** ;

Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên tòa:*** Ông **Ngô Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn K, sinh ngày 09/11/1990. Tại: Vĩnh Thạnh, Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T- 1960(sống) và bà Bùi Thị Mỹ D- 1968(sống); có anh chị, em ruột 02 người cùng sinh năm 1995; có vợ là Đỗ Thị N- 1993 (đã ly hôn); có 01 người con là Nguyễn Đỗ Cát L- 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Phạm Văn H, sinh ngày 20/10/1978. Tại: Vĩnh Thạnh, Cần Thơ. Nơi thường trú: ấp A3, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện tại: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông phạm Minh T- 1930(chết) và bà Nguyễn Thị B- 1934 (chết); có vợ Nguyễn

Thị H- 1979; có 01 người con là Phạm Thị Yến N- 2007; có anh, chị, em ruột 08 người lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Bùi Thị D, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

Anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, TP. Cần Thơ.

Anh Lê Thiện T, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Anh Phạm Quốc K1, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V, TP. Cần Thơ.

Chị Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI D VỤ ÁN:

Vào khoảng 09 giờ 30 phảiút, ngày 02/02/2023 Nguyễn K điều khiển xe mô tô biển số: 6515-3928 đi từ nhà ra kênh 16 thuộc ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh để mua ma túy sử dụng thì gặp Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 79U1 – 8953 đi từ thành phố Cần Thơ, khi đến cầu số 3 thuộc ấp Vĩnh Qui nên K đã rủ H hùn tiền mỗi người 150.000 đồng mua ma túy về cùng sử dụng được H đồng ý. K chạy xe đến kênh 16 gặp một bé trai khoảng 10 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi K mua được ma túy, cả hai điều khiển xe mô tô chạy vào kênh T1, thuộc ấp V cả hai cùng đang ngồi mở gói ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Thạnh kết hợp với Công an xã Vĩnh Trinh tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra: K khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2009 sau đó nghỉ, đến tháng 01/2023 bắt đầu sử dụng lại, đã đến kênh 16 mua ma túy của bé trai khoảng 10 tuổi được khoảng 07 lần, mỗi lần mua 150.000 đồng đã sử dụng hết. H khai nhận trước đó đã đến kênh 16 mua ma túy được 03 lần của một người phảiụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ), mỗi lần mua 100.000 đồng, đã sử dụng hết.

Về các vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu.

Căn cứ vào Bản Kết luận giám định số 44 KL-KTHS, ngày 09/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gởi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), khối lượng 0,2216 gam.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSVT ngày 08/5/2023 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn K và Phạm Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: điểm c khoản 1, 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạtbị cáo Nguyễn K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng: điểm c khoản 1, 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được lỗi về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạtcho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Phạm Ngọc K, anh Lê Thiện T1, anh Phạm Quốc K1 và chị Nguyễn Thị Tuyết S vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này là có cơ sở.

[2] Về tội danh và hình phảiạt: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội D biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Ngày 02/02/2023 bị cáo K đã mua ma túy với giá 300.000 đồng của 01 bé trai khoảng 10 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) cất giấu trong bên tay trái rồi cùng bị cáo H điều khiển xe chạy đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi cả hai đang ngồi mở gói ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi cất giấu ma túy Heroine có khối lượng 0,2216 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không làm oan cho các bị cáo.

[3] Đánh giá về mức độ và vai trò tội phạm*:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phảiân công cụ thể, giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Bị cáo K là người chủ động rủ bị cáo H hùn tiền mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng và được bị cáo H đồng ý, sau khi bị cáo K mua được ma túy thì cùng bị cáo H điều khiển xe mô tô vào Kênh T1 thuộc ấp Vĩnh Qui để chia ma túy ra cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Xét thấy, các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự ở địa phảiương vì ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần của người sử dụng, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính

chất, mức độ, hậu quả, hành vi của các bị cáo gây ra, cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân biết sống và chấp hành nghiêm quy định pháp luật, cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tặng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân của các bị cáo là không tốt vì đều là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm và hiện vẫn chưa từ bỏ được. Trong đó, bị cáo H là người đã có tiền án liên quan đến ma túy bị xử phạt02 năm 06 tháng tù. Mặc dù, đã được xóa án tích nhưng bị cáo H vẫn không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên mức hình phạtáp dụng đối với bị cáo H phải cao hơn bị cáo K mới thể hiện được tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

[5] Về áp dụng hình phạtbổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy đinh*" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…".* Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là người có công việc ổn định, có thu nhập. Do đó, để các bị cáo nhận thức rõ hơn về hành vi phạm tội của mình mà thay đổi bản thân nên việc phạtbổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng là cần thiết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01(Một) gói niêm phong sau giám định số 44/KL – KTHS ngày 09/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ; 01 miếng nylon màu đen, 01 ống bơm kim tiêm mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số: 65F5-3928, qua điều tra xác định của bà Bùi Thị Mỹ D là mẹ ruột bị cáo Nguyễn K đứng tên chủ sở hữu, không biết việc bị cáo K sử dụng xe đi mua mà túy; Đối với xe mô tô biển số: 7901-8953 của của anh Phạm Ngọc K mua xe mô tô giá 3.000.000 đồng của người khác nhưng chưa sang tên, kết quả xác minh xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Tuyết S - sinh năm 1987, trú tại: phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đứng tên chủ sở hữu, qua làm việc chị S cũng thừa nhận đã bán xe mô tô trên và không có yêu

cầu gì, việc bị cáo H mượn xe đi mua ma túy sử dụng thì anh phạm Ngọc K1 không hay biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại hai xe mô tô trên cho bà D và anh K1 là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với bé trai khoảng 10 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) và người phảiụ nữ tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho các bị cáo, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn K** và **Phạm Văn H** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ các: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạtbị cáo **Nguyễn K** 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn K số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

Căn cứ các: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn H số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) gói niêm phong sau giám định số 44/KL – KTHS ngày 09/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ; 01 miếng nylon màu đen, 01 ống bơm kim tiêm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn K và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS h. Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHẢIÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Ánh Đào